

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 18/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Các Hội thẩm: Ông Huỳnh Văn Hoàng

Ông Võ Hoàng Nguyên

Ông Phan Song Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tón - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

***Bị cáo họ tên:** **Nguyễn Duy T**, Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: số A, đường L, khóm D, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Cha: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1962 (chết); Mẹ: Đỗ Thị Thanh X, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị Kiều M1; Có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 20/4/2023 T bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng. T đã nộp phạt xong; Tạm giữ: ngày 07/7/2023; Tạm giam: ngày 16/7/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T:** Luật sư Lê Thị Vân L – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Lê Thị Kiều M1, sinh năm: 1997

2. Đỗ Thị Thanh X, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Số A, Khóm D, Phường A, TP ., tỉnh Đồng Tháp Tháp.

**Người làm chứng, biết sự việc:*

1. Lê Thị Thảo S, sinh năm 1979

Địa chỉ: E ấp P, xã T, TP ., tỉnh Đồng Tháp Tháp.

2. Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số G đường T, phường L, TP ., tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguyễn Thị Diễm M2, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Phường A, TP ., tỉnh Đồng Tháp Tháp.

4. Trần Văn T1, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

5. Nguyễn Lê Tuấn A, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

6. Huỳnh Thanh K, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

(Bị cáo T, luật sư L, chị M2 có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà X vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 06/7/2023 tại đường số B, bên hông siêu thị C1 thuộc khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, lực lượng Công an tỉnh Đ phát hiện Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển số 66S1-532.50 chở phía sau chị Lê Thị Kiều M1 (là vợ của T) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra thì T ném bỏ bạch ma túy đang cầm trên tay xuống mặt đường, đồng thời bỏ chạy về hướng siêu thị C1 khoảng 20m thì bị bắt giữ. Kiểm tra xung quanh khu vực của T và M1 đậu xe phát hiện: 01 gói ni lông màu trắng nắp kẹp viền màu đỏ, bên trong có 02 bạch ni lông nắp kẹp một đầu viền màu đỏ có chứa tinh thể rắn màu trắng và 05 viên nén màu xanh, T khai nhận tinh thể rắn và 05 viên nén bên trong bạch ni lông là chất ma túy của T mang theo để bán cho con nghiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngay sau đó, lực lượng Công an tỉnh Đ tiếp tục khám xét chỗ ở và nhà trọ do T thuê thu giữ 07 bạch ni lông màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và 07 bạch ni lông bên trong chứa 107 viên nén các màu (cam 60 viên, kem 28 viên, xanh 17 viên, và nâu 02 viên) T cũng khai nhận đây là ma túy.

Ngoài ra, khi bắt quả tang T, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 66S1-532.50; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng bị vỡ kính gương phía sau, có gắn sim số 0783933923 của T; 01 điện thoại di động Iphone màu xám bị vỡ kính gương phía sau, có gắn sim số 0788778533 của M1; số tiền 20.300.000 đồng trên người của Nguyễn Duy T; 01 cây dao xếp dài 33 cm (cán đen dài 17 cm, lưỡi kim loại dài 16 cm); 01 cây cân điện tử và một số đồ vật tài liệu khác liên

quan.

Tại Kết luận giám định số 755 ngày 13/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ trên người và tại các nơi ở của T là 108,744 gam, trong đó: loại Ketamine 58,234 gam và loại MDMA 50,51 gam.

*Kết quả điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo T như sau:

Nguyễn Duy T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng trái phép chất ma túy, T nảy sinh ý định mua ma túy về phân lẻ bán lại cho người nghiện để lấy tiền lời. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T biết được người có tên thường gọi là “Bì” không rõ lai lịch, ở Thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy nên điện thoại đặt mua tổng cộng 02 lần với giá 36.000.000 đồng gồm ma túy dạng khô (Ketamine) và dạng viên thuốc lắc (MDMA), B đồng ý và giao ma túy cho T tại TP . (không nhớ số lượng bao nhiêu). Sau khi nhận ma túy, T mang về căn hộ B17 do T thuê tại ấp P, xã T, thành phố S rồi phân lẻ ma túy bằng cách đổ ra đĩa gồm cả nhuỷên bằng tám card nhựa hình chữ nhật rồi dùng tờ tiền khoanh tròn xúc ma túy để vào trong các bịch ni lông nhỏ, cân lại bằng cân điện tử theo giá tiền muốn bán và mang ma túy về nhà đang ở cất giấu nhiều nơi nhằm tránh sự phát hiện của gia đình.

Đến khoảng 19 giờ ngày 06/7/2023, T đang ở căn hộ B, ấp P, xã T, TP S, tỉnh Đồng Tháp thì vợ của T là M1 gọi điện thoại bảo T về nhà chờ M1 đi công viên S chơi. Lúc này, T lấy 01 bịch ma túy khô (Ketamine) có khối lượng 3,969 gam và 05 viên ma túy lắc (MDMA) có khối lượng 1,733 gam cất vào trong túi quần mục đích để dự phòng trong lúc đi chơi nếu có người nghiện đặt mua thì có sẵn ma túy để bán, khi đến Siêu thị Co.opmart tại đường số B, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và khám xét chỗ ở, nhà trọ do T thuê thu giữ 108,744 gam ma túy các loại (trong đó MDMA có khối lượng 50,51 gam, Ketamine có khối lượng 54,265gam).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trong thời gian từ cuối tháng 6 năm 2023 đến trước ngày bị bắt, T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện như sau:

1) Bán cho Nguyễn Thị Diễm M2, sinh năm 1996, Nơi cư trú: Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, 01 lần, số tiền 2.750.000 đồng.

2) Bán cho Nguyễn Lê Tuấn A, sinh năm 1996, nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, tổng cộng 02 lần, số tiền 3.600.000đ.

3) Bán cho Trần Văn T1, sinh năm 2003, Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, 01 lần, số tiền 3.000.000đ.

4) Bán cho Huỳnh Thanh K, sinh năm 1995, Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, 01 lần, số tiền 3.300.000đ

Tổng cộng T đã bán ma túy cho 04 người 05 lần với số tiền 12.650.000đ. Quá trình điều tra T đồng ý nộp số tiền 20.300.000đ.

* Tài sản thu giữ đã xử lý trong giai đoạn điều tra:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SH biển kiểm soát 66S1-532.50 do bà Đỗ Thị Thanh X (mẹ ruột T) đứng tên chủ sở hữu, bà X cho Thanh mượn để đi lại, bà X không biết việc T sử dụng làm phương tiện hoạt động phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xám bị vỡ kính gương phía sau, có gắn sim số 0788778533 của Lê Thị Kiều M1 do không liên quan đến hoạt động phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Luật sư L phát biểu bào chữa cho bị cáo T:

+ Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bắt quả tang. Thống nhất với nội dung như cáo trạng đã nêu.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có vợ và có 02 con còn nhỏ; mẹ của bị cáo bị bệnh tim; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện dùng số tiền đang bị thu giữ để nộp tiền thu lợi bất chính.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 15 đến 17 năm tù. Phần xử lý vật chứng đề nghị như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy, do bị cáo T thực hiện. Vào ngày 06/7/2023 T mang 5,702 gam ma túy các loại từ nhà đi đến Siêu thị

Co.opmart tại đường số B, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp nhằm mục đích bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Qua khám xét chỗ ở của T, phát hiện, thu giữ 02 loại ma túy với tổng khối lượng là 103,042 gam (trong đó ma túy loại MDMA có khối lượng 48,777 gam, loại Ketamine có khối lượng 54,265 gam) do T tàng trữ để bán. Như vậy, tổng khối lượng ma túy T mua bán trái phép là 108,744 gam. Bị cáo T khai nhận mua ma túy của một người tên B ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) tổng cộng 36.000.000đ, mang về nhà trọ số B17 tại ấp P, xã T, thành phố S rồi dùng dụng cụ phân chia nhỏ ra nhằm mục đích bán lại lấy tiền lời. Ngoài ra bị cáo T còn thừa nhận đã bán ma túy cho 04 người, 05 lần với số tiền tổng cộng 12.650.000đ.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, thì hành vi mua bán trái phép 02 loại ma túy với tổng khối lượng là 108,744 gam (trong đó ma túy loại MDMA có khối lượng 50,51 gam, loại Ketamine có khối lượng 54,265 gam), Thanh phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKSĐT-P1 ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Xét thấy, bị cáo T là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền lời nên bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, phạm tội thuộc trường hợp đặt biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm pháp luật hình sự, là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế

độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện dùng số tiền đang thu giữ của bị cáo để nộp khấu trừ vào tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhất định đối với các bị cáo là đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[3] Về vật chứng xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thuộc danh mục hàng cấm và không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định 101,444 gam; 121,378 gam chất bột màu xanh và 9,363 gam chất dẻo màu vàng không phải ma túy và các đồ vật, dụng cụ phân chia ma túy (được niêm phong trong các bì thư ghi: 741/1, 741/2, 741/3, 741/4, 741/5, 741/6, 741/7, 741/8, 741/9 cùng đề ngày 07/7/2023) có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

+ 01 cây dao xếp dài 33 cm, cán đen dài 17 cm, lưỡi kim loại dài 16 cm; 01 túi xách không rõ hiệu, màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 xô nhựa màu đỏ hiệu MATSU; 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE (của bị cáo T).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bị vỡ kính gương phía sau, sử dụng số thuê bao 0783933923 (của bị cáo T).

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền có được từ việc bán ma túy 12.650.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 20.300.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo trực tiếp bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần, có thu lợi bất chính nên quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo T với số tiền 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với những người có liên quan đến vụ án, những người mua ma túy của bị cáo, Viện kiểm sát không có đề nghị xử lý nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Duy T với số tiền 5.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thuộc danh mục hàng cấm và không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định 101,444 gam; 121,378 gam chất bột màu xanh và 9,363 gam chất dẻo màu vàng không phải ma túy và các đồ vật, dụng cụ phân chia ma túy (được niêm phong trong các bì thư ghi: 741/1, 741/2, 741/3, 741/4, 741/5, 741/6, 741/7, 741/8, 741/9 cùng đề ngày 07/7/2023) có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

+ 01 cây dao xếp dài 33 cm, cán đen dài 17 cm, lưỡi kim loại dài 16 cm; 01 túi xách không rõ hiệu, màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 xô nhựa màu đỏ hiệu MATSU; 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE (của bị cáo T).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng bị vỡ kính gương phía sau, sử dụng số thuê bao 0783933923 (của bị cáo T).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp lại số tiền có được từ việc bán ma túy 12.650.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 20.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy T để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị Thanh X vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- Cục THA-DS Tỉnh;
- Cơ quan CS điều tra Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Phòng HSNV CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, NLQ, LS;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông